

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 213/2021/HSST
Ngày 20/7/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Kam Ênuôl

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bình.

2. Ông Y Blao Bkrông.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Vi – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Y Khang Êban – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 177/2021/HSST ngày 24 tháng 6 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 204/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **ĐOÀN QUỐC TH** (*Tên gọi khác: B*), sinh ngày: 14/7/1996; Tại: tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Đoàn Quốc V, sinh năm 1971 và con bà Đinh Thị T, sinh năm 1973. Hiện trú tại: Thôn Đ, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 31/5/2021, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột – Có mặt.

Người bị hại: Anh Lê Hữu P, sinh năm 1998. Địa chỉ: 25/2 Đ, phường T, Tp.B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Công H, sinh năm 1997. Địa chỉ: 58 H, phường T, Tp.B, tỉnh Đắk Lắk – Văng mặt.

2. Anh Huỳnh Ngọc T, sinh năm 1992. Địa chỉ: 50 N, phường T, Tp.B, tỉnh Đắk Lắk – Văng mặt.

3. Chị Nguyễn Thị Ánh P, sinh năm 1994. Địa chỉ: 58 H, phường T, Tp.B, tỉnh Đắk Lắk – Văng mặt.

4. Chị Từ Thị Bích T, sinh năm 1974. Địa chỉ: Thôn 2, xã E, Tp.B, tỉnh Đắk Lắk – Văng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài, nên Đoàn Quốc Th và Nguyễn Công H nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu xài. Khoảng 10^h00' ngày 15/9/2020, Th đi đến nhà H tại số 58 H, phường T, thành phố B chơi. Tại đây, H kể cho Th về việc H đang nợ anh Lê Hữu P số tiền 35.000.000 đồng, thì Th rủ H chiếm đoạt xe mô tô của anh Huỳnh Ngọc T để bán lấy tiền trả nợ, nhưng H không đồng ý. H biết anh P có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XsMax và biết mật khẩu mở chiếc điện thoại di động trên, nên H rủ Th chiếm đoạt chiếc điện thoại di động nêu trên của anh P, thì Th đồng ý. Sau đó, H và Th thống nhất Th sẽ dùng tài khoản Facebook nhắn tin cho anh P hẹn gặp để giúp anh P đòi tiền nợ từ H, rồi giả vờ mượn điện thoại di động của anh P để gọi điện, lợi dụng lúc anh P không chú ý thì chiếm đoạt. Sau khi thống nhất xong, H mượn chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu trắng, số Imei 359311067941490 của chị Nguyễn Thị Ánh P (là vợ của H) đăng nhập vào tài khoản Facebook “Đoàn Quốc Th” của Th rồi nhắn tin cho anh P hẹn gặp anh P vào chiều ngày 15/9/2020 để bàn chuyện lấy giúp tiền nợ từ Hoàng, thì anh Phúc đồng ý.

Đến khoảng 13^h15' cùng ngày, H và Th đi đến nhà anh T tại số 50 N, phường T, thành phố B. Tại đây, cả ba rủ nhau sử dụng ma túy đá, rồi góp tiền, H nhờ một người tên B (không rõ nhân thân, lai lịch) mua giúp và cùng nhau sử dụng ma túy tại bãi đất trống bên cạnh nhà của anh T. Đến khoảng 16^h20' cùng ngày, Th lấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 nêu trên từ H, rồi nhắn tin hẹn anh P 17^h00' cùng ngày đến quán cà phê T ở địa chỉ số 158 H, phường T, thành phố B để nói chuyện thì anh P đồng ý. Sau đó, H và Th nhờ anh T điều khiển xe Mô tô biển số 47B1 – 026.95, nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu vàng đen chở đến gần quán cà phê T, nhưng không nói cho anh T biết việc chiếm đoạt tài sản nêu trên. Đến nơi, Th một mình đi bộ vào bên trong quán cà phê, còn anh T và H điều khiển xe Mô tô đi đến tiệm Internet gần đó để chơi game. Đến khoảng

17^h00' cùng ngày, anh P một mình đi đến địa chỉ trên gặp Th, thì Đoàn Quốc Th giả là H còn nợ tiền của Th rồi nói cho anh P biết, Đoàn Quốc Th vừa nói chuyện vừa nhắn tin cho H hỏi số điện thoại của anh T để liên lạc. Sau đó, Th giả vờ mượn chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XsMax, màu vàng, dung lượng 256Gb, số Imei 353104104521532 của anh P để gọi điện thoại. Th cầm điện thoại của anh Ph gọi cho H hỏi “Anh đang đâu rồi”, H nói “Đang bên hẻm nè” thì Th đứng dậy đi ra khỏi quán cà phê. Lúc này, H từ tiệm Internet đi ra thì thấy Th đang đi bộ ra ngoài, H nói anh T điều khiển xe Mô tô biển số 47B1 – 026.95 đi đến chỗ Th, thì anh T đồng ý. Anh T điều khiển xe Mô tô trên chờ Th tại đầu đường hẻm 162 H, phường T, thành phố B, Th thấy anh T nên cầm điện thoại đi ra ngoài lên xe anh T chở về nhà anh T. Lúc này, H gọi điện cho Th, thì Th nói đã lấy được chiếc điện thoại của anh P và đi về nhà anh T rồi, nên H đón xe Taxi trên đường đi đến nhà anh T. Sau đó, cả ba rủ nhau đi đến hồ E, thành phố B chơi. Lúc này, H và Th nói tìm nơi bán chiếc điện thoại vừa chiếm đoạt được của anh P, H đọc mặt khẩu điện thoại của anh P là “0511” cho Th mở mặt khẩu điện thoại, đăng xuất Icloud, xóa dữ liệu điện thoại của anh Ph, rồi cả hai nói anh T điều khiển xe Mô tô biển số 47B1 – 026.95 chở H và Th đi đến chợ Đ thuộc xã E, thành phố B tìm nơi bán chiếc điện thoại, nhưng không nói cho anh T biết nguồn gốc chiếc điện thoại trên do H và Th chiếm đoạt được của anh P mà có. Khi đến chợ Đ, H xuống xe mua nước uống, còn anh T chở Th tìm nơi tiêu thụ chiếc điện thoại nhưng không được. Tiếp đó, cả ba cùng đi đến chợ đầu mối thuộc phường T, thành phố B tìm nơi tiêu thụ chiếc điện thoại di động trên cũng không được, nên cả ba đi về. Anh T về nhà ngủ, còn H và Th đi đến quán nước tại số 94 N, phường T, thành phố B do bà Từ Thị Bích T làm chủ, lúc này khoảng 23^h00' cùng ngày. H và Th ngồi ăn uống tại quán của bà T đến khoảng 01^h00' ngày 16/9/2020 thì H đi về trước, Th ngồi đến khoảng 02^h00' cùng ngày thì tính tiền ra về. Bà T tính tiền ăn uống hết 80.000 đồng, do không có tiền, nên Th đưa chiếc điện thoại di động chiếm đoạt của anh P cho bà T để cầm số tiền 300.000 đồng và hẹn sáng quay lại lấy, thì bà T đồng ý rồi trừ tiền ăn uống, đưa lại cho Th 220.000 đồng. Th cầm tiền đi đến tiệm Internet chơi và nói cho H biết đã cầm chiếc điện thoại chiếm đoạt được của anh P.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 199/KL-HĐĐG, ngày 25/9/2020, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, dung lượng 256Gb, màu vàng, số Imei 353104104521532, đã qua sử dụng, trị giá là 22.100.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 215/CT-VKS ngày 24 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Đoàn Quốc Th về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại Cơ quan điều tra, cũng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát

nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng số 215/CT-VKS ngày 24 tháng 6 năm 2021, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Đoàn Quốc Th phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015

Xử phạt: Bị cáo Đoàn Quốc Th từ 15 tháng đến 18 tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/5/2021.

Đối với hành vi phạm tội của Nguyễn Công H; hành vi liên quan của những người liên quan gồm Nguyễn Thị Ánh P, Từ Thị Bích T, Huỳnh Ngọc T cùng đối tượng tên B (chưa rõ nhân thân lai lịch), hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Đoàn Quốc Th và của anh Nguyễn Công H, Huỳnh Ngọc T và các biện pháp tư pháp đã được xử lý tại bản án số 138/2021/HSST ngày 29 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, nên không đề cập xử lý.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì thêm, bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình thực hiện các quyết định điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không xuất trình thêm chứng cứ tài liệu gì, bị cáo cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào khoảng 08 giờ 15 phút, ngày 15/9/2020 tại địa chỉ: 26 M, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo Đoàn Quốc Th cùng Nguyễn Công H đã dùng thủ đoạn gian dối chiếc điện thoại của anh Lê Hữu P 01 điện thoại di động, nhãn hiệu I Phone XsMax, màu vàng, dung lượng 256Gb, số Imei 353104104521532, đã qua sử dụng. Tổng giá trị tài sản chiếm

đoạt trị giá 22.100.000 đồng.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

[2]. Lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, chứng minh đầy đủ các tình tiết liên quan đến hành vi phạm tội, cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, như vậy quyết định truy tố bị cáo Đoàn Quốc Th về tội *“Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”* theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Đoàn Quốc Th phạm tội *“Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”* theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Điều 174 Bộ luật Hình sự quy định.

“1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác trái pháp luật, đồng thời còn gây mất ổn định trị an xã hội. Bị cáo nhận thức được rằng, quyền sở hữu tài sản của người khác là bất khả xâm phạm, luôn luôn được Nhà nước bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đều bị pháp luật nghiêm trị. Song, do động cơ vụ lợi cá nhân, bị cáo đã cùng anh Nguyễn Công H thực hiện hành vi gian dối để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của anh Lê Hữu P để sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân. Ngoài hành vi trên bị cáo còn là người nghiện chất ma túy, sau khi hành vi của bị cáo bị phát hiện và khởi tố bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương nhằm gây khó khăn cho Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, đối với bị cáo cần có mức án đủ nghiêm và buộc cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, có như vậy mới đủ tính chất giáo dục và răn đe đối với bị cáo.

Đối với hành vi phạm tội của Nguyễn Công H; hành vi liên quan của những người liên quan gồm Nguyễn Thị Ánh P, Từ Thị Bích T, Huỳnh Ngọc T cùng đối tượng tên B (chưa rõ nhân thân lai lịch) và hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Đoàn Quốc Th và anh Nguyễn Công H, Huỳnh Ngọc T đã được xử lý tại bản án số 138/2021/HSST ngày 29 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, nên không đề cập xử lý.

[3]. Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đều đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, tài sản do bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn và tài sản đã được thu hồi trả lại cho người bị hại, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường

hợp ít nghiêm trọng đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà bị cáo được hưởng cần áp dụng trong khi lượng hình, để giảm nhẹ một phần hình phạt, đồng thời thể hiện được chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[4]. Về các biện pháp tư pháp: Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng bao gồm tài sản: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone XsMax, màu vàng, dung lượng 256GB, số Imei 353104104521532 của anh Lê Hữu P; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu I Phone 6, màu trắng, số Imei 359311067941490 của chị Nguyễn Thị Ánh P; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu vàng đen, biển số 47B1 – 026.95, số khung RLCE1S940BY071305, số máy 1S94071306 của anh Huỳnh Ngọc T đã được xử lý tại bản án số 138/2021/HSST ngày 29 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, nên Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Đoàn Quốc Th phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015

Xử phạt: Bị cáo **Đoàn Quốc Th** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/5/2021.

* *Các biện pháp tư pháp:* Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng bao gồm tài sản: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone XsMax, màu vàng, dung lượng 256GB, số Imei 353104104521532 của anh Lê Hữu P; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu I Phone 6, màu trắng, số Imei 359311067941490 của chị Nguyễn Thị Ánh P; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu vàng đen, biển số 47B1 – 026.95, số khung RLCE1S940BY071305, số máy 1S94071306 của anh Huỳnh Ngọc T đã được xử lý tại bản án số 138/2021/HSST ngày 29 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đoàn Quốc Th phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THA DS Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chánh án TAND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Y Kam Ênuôl